

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2025/HS-ST

Ngày 18 – 4 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Miến

Thẩm phán: Ông Huỳnh Văn Út

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kim Hoir

Ông Dương Văn Sol

Bà Nguyễn Thu Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Yx là Thư ký Toà án của Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Dẽ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở, Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 154/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 03 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Kim Thu**, sinh ngày 10 tháng 06 năm 1984 tại Cà Mau.

Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 6/12; con ông Nguyễn Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; chồng: Đặng Quốc C và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; Bắt tạm giam từ ngày 20/12/2024 cho đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Long Hình – Luật sư của Văn phòng luật sư Huỳnh Quốc thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau; có mặt.

- Bị hại:

01. Bà Lương Thị Ba, sinh năm 1964, nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau; có mặt.

02. Bà Lâm Thị Quỳnh Mn, sinh năm 1983, nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau; có mặt.

03. Bà Phạm Hồng Bm, sinh năm 1963, nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau; có mặt.

04. Bà Nguyễn Thị Nm, sinh năm 1968, nơi cư trú: Ấp Nguyễn Quy, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau; có mặt.

05. Bà Kiều Hồng Yx, sinh năm 1970, nơi cư trú: Khóm Cái Nước, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau; có mặt.

06. Bà Nguyễn Thị Tt, sinh năm 1951, nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau, uỷ quyền cho Lâm Thị Quỳnh Mn, sinh năm 1983; bà Mn có mặt.

07. Bà Nguyễn Thị Ngo, sinh năm 1970, nơi cư trú: Khóm Cái Nước, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Đặng Quốc Cc, sinh năm 1976, nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2012, Nguyễn Kim Thu làm chủ hội mục đích để hưởng hoa hồng ở những lần khai hội. Hội một tháng khai một lần và hội 15 ngày khai một lần; người bỏ thăm cao nhất được hốt hội. Do cần có tiền chi cho mục đích cá nhân (trả nợ vay, choàng hội,...) Thu đã gian dối chiếm đoạt tiền của hội viên. Từ năm 2020 đến năm 2022, lợi dụng việc các hội viên không đi bỏ thăm đầy đủ, Thu giả danh hội viên bỏ thăm hội hốt 24 chân hội, chiếm đoạt số tiền 915.800.000đ và bán không 01 chân hội chiếm đoạt 90.000.000đ. Đến tháng 7/2022 thì đình hội, còn 02 dây hội chưa mãn. Sau khi đã đình hội, lợi dụng danh nghĩa chủ hội bị cáo tiếp tục thu 10 kỳ hội của 5 hội viên, chiếm đoạt số tiền 10.580.000đ. Tổng số tiền chiếm đoạt là 1.016.380.000đ.

1. Hành vi giả danh hội viên hốt hội:

Dây 1: Mở ngày 06/10/2020 (ngày 20/8/2020âm), loại hội 5.000.000đ mỗi tháng khai một lần, gồm 25 chân, đã khai 23 kỳ còn 02 kỳ chưa khai. Thu tham gia 4 chân và đã hốt tại các kỳ 1, 2, 3, 9. Thu giả danh hội viên bỏ thăm từ 900.000đ đến 1.100.000đ hốt 5 chân hội tại các kỳ 10, 11, 12, 21, 23 chiếm đoạt số tiền **453.700.000đ**.

Hội viên chưa hốt hội có yêu cầu: Nguyễn Thị Nm, Lương Thị Ba, Lâm Thị Quỳnh Mn mỗi người tham gia 2 chân, thực đóng số tiền 180.440.000đ/người.

Dây 2: Mở ngày 15/4/2021 (ngày 26/5/2021âm), loại hội 1.000.000đ, gồm 35 chân, 15 ngày khai một lần, đã khai 30 kỳ, còn 5 kỳ chưa khai. Thu tham gia 5 chân và đã hốt tại các kỳ 1, 2, 3, 7, 9. Thu giả danh hội viên bỏ thăm từ 180.000đ đến 300.000đ hốt 19 chân hội tại các kỳ 4, 5, 6, 8, 10, 13, 14, 17, 19, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30 chiếm đoạt số tiền **462.100.000đ**.

Hội viên chưa hốt hội có yêu cầu: Nguyễn Thị Tt tham gia 2 chân, thực đóng số tiền 46.680.000đ. Lâm Thị Quỳnh Mn tham gia 2 chân, thực đóng số tiền 48.280.000đ. Nguyễn Thị Ngo tham gia 2 chân, thực đóng số tiền 48.160.000đ. Kiều Hồng Yx tham gia 3 chân, thực đóng số tiền 72.210.000đ. Phạm Hồng Bm tham gia 4

chân, thực đóng số tiền 80.560.000đ. Nguyễn Thị Nm tham gia 5 chân, thực đóng số tiền 116.700.000đ.

2. Hành vi thu tiền hội khi đã đình hội:

Dây hội mở ngày 15/4/2021 (ngày 26/5/2021âm), sau khi đình hội nhưng Thu tiếp tục thu tiền hội của 5 hội viên (10 kỳ), số tiền **10.580.000đ**, cụ thể: Lâm Thị Quỳnh Mn 2 chân đóng 1 kỳ số tiền 1.600.000đ; Lê Thị Mỹ Linh 1 chân đóng 4 kỳ số tiền 3.000.000đ; Nguyễn Thị Ngo 2 chân đóng 1 kỳ số tiền 1.480.000đ; Kiều Hồng Yx 3 chân đóng 1 kỳ số tiền 2.190.000đ; Nguyễn Thị My 1 chân đóng 3 kỳ số tiền 2.310.000đ.

3. Hành vi bán hội khổng: Ngày 12/5/2022âm, Thu bán cho bà Lương Thị Ba 01 chân hội mở ngày 06/10/2020 (ngày 20/8/2020âm), số tiền 90.000.000đ, đã trả lãi được 10.000.000đ.

Cáo trạng số 23/CT-VKS-P1 ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Nguyễn Kim Thu về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau:

Giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Kim Thu từ 08 năm tù đến 10 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Trách nhiệm dân sự đề nghị buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho các bị hại theo số tiền thực đóng đã được thỏa thuận tại cơ quan điều tra và thẩm tra tại phiên tòa.

- *Người bào chữa:* Thống nhất với Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tích cực bồi thường cho các bị hại; Bị cáo trình độ học vấn thấp nên có hạn chế về nhận thức pháp luật; một số bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Yêu cầu Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt ở mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo: Thống nhất với lời bào chữa, không bổ sung gì thêm. Bị cáo xin lỗi các bị hại; Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về gia đình làm có tiền trả cho các bị hại.

- *Bị hại Bm, Yx:* Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- *Bị hại Ba:* Không có ý kiến tranh luận với quan điểm và đề nghị của Viện kiểm sát; yêu cầu xét xử đúng quy định của pháp luật; chồng bị cáo phải có trách nhiệm cùng bị cáo bồi thường.

- *Các bị hại còn lại:* Không có ý kiến tranh luận.

- *Ông Cc:* Không có ý kiến tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người bào chữa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

Từ năm 2020 đến năm 2022, lợi dụng hội viên không đi bỏ hội, bị cáo đã giả danh hội viên bỏ thăm hốt 24 chân hội, chiếm đoạt số tiền 915.800.000đ. Ngoài ra, sau khi đình hội, bị cáo không thông báo mà lợi dụng danh nghĩa chủ hội tiếp tục gom 10 kỳ hội của 5 hội viên, chiếm đoạt số tiền 10.580.000đ; bán không 01 chân hội chiếm đoạt số tiền 90.000.000đ; tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt là **1.016.380.000đ**.

Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền để sử dụng cho mục đích cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi gian dối để chiếm đoạt tiền của các bị hại. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, Cáo trạng số 23/CT-VKS-P1 ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Nguyễn Kim Thu về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác trái pháp luật. Bị cáo phạm tội ở khung hình phạt thuộc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng; hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra đã làm cho nhiều bị hại bị thiệt hại nghiêm trọng về tài sản. Bị cáo phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các hội viên ở nhiều kỳ hội, mỗi kỳ hội do bị cáo chiếm đoạt đều đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã khắc phục một phần thiệt hại cho một số bị hại trong giai đoạn điều tra, với tổng số tiền: 45.950.000đ (*Nguyễn Thị Nm 26.000.000đ, Kiều Hồng Yx 3.500.000đ, Nguyễn Hồng Chi 3.000.000đ, Nguyễn Thị My 10.450.000đ, Lê Thị Mỹ Linh, 3.000.000đ*). Bị cáo có cha và mẹ ruột tham gia kháng chiến chống Mỹ; có bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và có bị hại không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự như đề nghị của Viện kiểm sát và lời bào chữa của Luật sư.

[4]. Đối với ông Đặng Quốc Cc, chồng của bị cáo: Bị cáo làm chủ hội trong thời gian hôn nhân còn tồn tại, bị cáo làm chủ hội ông Cc có biết. Tuy nhiên, kết quả điều tra không có chứng cứ để chứng minh ông Cc đồng phạm cùng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập để xử lý là có cơ sở.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tại vụ án có 7 bị hại yêu cầu bị cáo thanh toán tiền nợ hội tại các dây hội chiếm đoạt và đã được đối chiếu thống nhất tại giai đoạn điều tra, được thẩm tra tại phiên toà. Do bị cáo có hành vi gian dối chiếm đoạt tiền nên bị cáo có nghĩa vụ trả lại số tiền thực tế chiếm đoạt (tiền bị hại thực đóng), cụ thể:

1. Bà Lương Thị Ba: Dây 1 tham gia 2 chân thực đóng 180.440.000đ.

Ngoài ra, bị cáo còn bán cho bà Ba 1 chân hội không, số tiền 90.000.000đ nhưng đã trả lãi 10.000.000đ được đối trừ, còn nợ 80.000.000đ. Tổng số tiền bị cáo nợ bà Ba là 260.440.000đ.

Đối với số tiền hốt hội 50.400.000đ của 1 chân hội loại 2.000.000đ bị cáo nhờ bà Ba chơi dùm. Bị cáo cho rằng số tiền này khắc phục cho các chân hội bị cáo chiếm đoạt, còn bà Ba cho rằng số tiền này trả cho khoản tiền bị cáo vay 170.000.000đ. Do bị cáo không đưa ra được chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu của mình nên không có cơ sở chấp nhận.

2. Bà Lâm Thị Quỳnh Mn: Dây 1 tham gia 2 chân thực đóng 180.440.000đ. Dây 2 tham gia 2 chân thực đóng 48.280.000đ (trong đó có 1.600.000đ tiền gom hội sau khi đình hội); số tiền thực đóng của các chân hội là 228.720.000đ.

3. Bà Phạm Hồng Bm: Dây 2 tham gia 4 chân thực đóng 80.560.000đ.

4. Bà Nguyễn Thị Nm: Dây 1 tham gia 2 chân thực đóng 180.440.000đ. Dây 2 tham gia 5 chân thực đóng 116.700.000đ; số tiền thực đóng của các chân hội là 297.140.000đ, bị cáo đã khắc phục 26.000.000đ nên còn nợ 271.140.000đ.

5. Bà Kiều Hồng Yx: Dây 2 tham gia 3 chân thực đóng 72.210.000đ (trong đó có 2.190.000đ tiền gom hội sau khi đình hội), bị cáo đã khắc phục 3.500.000đ nên còn nợ 68.710.000đ.

6. Bà Nguyễn Thị Tt: Dây 2 tham gia 2 chân thực đóng 46.680.000đ.

7. Bà Nguyễn Thị Ngo: Dây 2 tham gia 2 chân thực đóng 48.160.000đ (trong đó có 1.480.000đ tiền gom hội sau khi đình hội).

[6]. Các hội viên còn lại trong các dây hội bị cáo chiếm đoạt do không yêu cầu giải quyết mà để tự thỏa thuận với nhau về thanh toán nợ nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Trường hợp, các đương sự không thỏa thuận được thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự.

Đối với các giao dịch dân sự khác thì không giải quyết trong vụ án này. Trường hợp, có tranh chấp thì đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự.

[7]. Án phí: Căn cứ quy định tại điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ. Bị cáo Nguyễn Kim Thu không phải chịu án phí dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Trách nhiệm hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Kim Thu phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Tuyên phạt: Bị cáo Nguyễn Kim Thu **08 (tám) năm tù**; thời hạn tù được tính từ ngày 20 tháng 12 năm 2024.

2. Trách nhiệm dân sự, án phí.

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Kim Thu có nghĩa vụ hoàn trả cho các bị hại, cụ thể:

01. Bà Lương Thị Ba số tiền 260.440.000 đồng.

02. Bà Lâm Thị Quỳnh Mn số tiền 228.720.000 đồng.

03. Bà Phạm Hồng Bm số tiền 80.560.000 đồng.

04. Bà Nguyễn Thị Nm số tiền 271.140.000 đồng.

05. Bà Kiều Hồng Yx số tiền 68.710.000 đồng.

06. Bà Nguyễn Thị Tt số tiền 46.680.000 đồng.

07. Bà Nguyễn Thị Ngo số tiền 48.160.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Kim Thu phải chịu 200.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Kim Thu không phải chịu án phí dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên toà quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND cấp cao tại Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Trại Tạm giam – Công an tỉnh Cà Mau;
- Cục THA DS tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Cán bộ THA Hình sự;
- Lưu hồ sơ , án văn, Tòa hình sự;
- Lưu VT (TA:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trịnh Xuân Miến